

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TẬP TRUNG TRÊN TOÀN QUỐC  
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP API**

**Phiên bản 1.0**

Hà Nội, 2022

## MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG .....	3
1. Mục đích .....	3
2. Phạm vi đối tượng áp dụng .....	3
3. Giải thích từ ngữ .....	3
II. PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP .....	4
1. Danh sách các dịch vụ tích hợp, chia sẻ qua LGSP.....	4
2. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.....	5
3. Trình tự kết nối .....	5
III. Mô tả chi tiết các API.....	5
1. API lấy access_token kết nối .....	5
2. API lấy danh sách hồ sơ.....	7
2.1. Mục đích.....	7
2.2. Thông tin chi tiết API.....	7
3. API cập nhật thông tin hồ sơ.....	17
3.1. Mục đích.....	17
3.2. Thông tin chi tiết API.....	17
PHỤ LỤC: .....	23
I. Danh mục mã tỉnh sử dụng để tích hợp dữ liệu.....	23
II. Danh mục trạng thái hồ sơ (theo hệ thống CSDL thủ tục hành chính quốc gia) .....	24
III. Danh mục mã TTHC (theo hệ thống CSDL thủ tục hành chính quốc gia) .....	25

# I. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1. Mục đích

Tài liệu này hướng dẫn kết nối, tích hợp dữ liệu và các quy định về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn quốc của Bộ TN&MT.

## 2. Phạm vi đối tượng áp dụng

Các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương có nhu cầu kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn quốc của Bộ TN&MT.

## 3. Giải thích từ ngữ

Thuật ngữ, từ viết tắt	Giải thích
LGSP	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu bộ Tài nguyên và Môi trường
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
TTHC	Thủ tục hành chính
DVCQG	Dịch vụ công quốc gia
CNTT&DLTNMT	Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường
CSDLQG	Cơ sở dữ liệu quốc gia
API	Giao diện lập trình ứng dụng
TN&MT	Tài nguyên môi trường

## II. PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP

### 1. Danh sách các dịch vụ tích hợp, chia sẻ qua LGSP

STT	Tên dịch vụ	Mô tả
1	API lấy token	Dịch vụ lấy token
2	API lấy danh sách hồ sơ	Dịch vụ lấy danh sách hồ sơ được cập nhật trong ngày trên Bộ
3	API cập nhật thông tin hồ sơ	Dịch vụ lấy thông tin quá trình xử lý hồ sơ của 01 hồ sơ trên Bộ

Địa phương căn cứ vào hiện trạng xây dựng Dịch vụ công “*Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)*” sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư tại địa phương và nhu cầu mong muốn để lựa chọn phương án tích hợp phù hợp (*được mô tả rõ trong tài liệu Tổng quan chung về cách tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn quốc Bộ TN&MT*). Chi tiết các API sử dụng trong từng trường hợp được mô tả dưới đây:

Trường hợp	Các API sử dụng
Trường hợp tích hợp 1: <i>Địa phương đã cung cấp DVC mức độ 4 nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu về tái cấu trúc quy trình thủ tục nêu trên có kết nối, sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư theo hướng dẫn của Bộ TN&amp;MT thì hồ sơ trực tuyến sẽ được nộp trên Cổng DVC Quốc gia. Hồ sơ sẽ được đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương để xử lý và luân chuyển</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>- API mục 1</li><li>- API mục 2</li><li>- API mục 3</li></ul>
Trường hợp tích hợp 2: <i>Địa phương chưa cung cấp DVC mức độ 4 thì hồ sơ trực tuyến sẽ được nộp trên Cổng DVC Quốc gia và xử lý hoàn toàn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung trên toàn quốc của Bộ. Hồ sơ và kết quả xử lý sẽ được đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>- API mục 1</li><li>- API mục 2</li></ul>

## 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- Kỹ thuật xác thực: Bearer Authentication;
- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch.

## 3. Trình tự kết nối

### Bước 1: Thống nhất mô hình kết nối, tích hợp

- Địa phương cần thống nhất mô hình kết nối, tích hợp giữa giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn quốc của Bộ TN&MT.
- Cục CNTT&DLTNMT sẽ tạo lập *Sites* cho địa phương.

### Bước 2: Kết nối thử nghiệm

- Cục CNTT&DLTNMT: Cung cấp cặp khóa consumer-key và consumer-secret do LGSP cung cấp cho mỗi HTTT (*thử nghiệm*).
- Địa phương theo hướng dẫn tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương (thử nghiệm) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn quốc của Bộ TN&MT (*thử nghiệm*).

### Bước 3: Kết nối chính thức

- Cục CNTT&DLTNMT: Cung cấp cặp khóa consumer-key và consumer-secret do LGSP cung cấp cho mỗi HTTT (*chính thức*).
- Địa phương theo hướng dẫn tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn quốc của Bộ TN&MT (*chính thức*).

## III. Mô tả chi tiết các API

### 1. API lấy access\_token kết nối

Dịch vụ tạo token của LGSP sẽ khởi tạo token cho phép thực hiện phiên làm việc giữa LGSP và HTTT thông qua token này

- Đặc tả đầu vào API:

Thông tin đầu vào: grant\_type=client\_credentials

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
----	------------	-----------	-------	---------

<b>1</b>	access_token	String		Chuỗi token được cấp tương ứng với một phiên làm việc của một HTTP
<b>2</b>	scope	String		
<b>3</b>	token_type	String		Kiểu token
<b>4</b>	expires_in	Int		Thời gian token có hiệu lực (giây)

- Chi tiết dịch vụ:

<b>Địa chỉ kết nối</b>	
<b>URL</b>	https://api.monre.gov.vn/token
<b>Request header</b>	
<b>Content-Type</b>	application/x-www-form-urlencoded
<b>Operation</b>	execute
<b>Authorization</b>	Basic Base64(consumer-key:consumer-secret)( <i>cấp khóa consumer-key và consumer-secret do LGSP cung cấp cho mỗi HTTP</i> )
<b>Request Body</b>	
<b>Body</b>	grant_type=client_credentials
<b>Response Body</b>	
<b>Body</b>	<pre>{   "access_token": "d32ed548-e44c-350c-b047-c10f829064fb",   "scope": "am_application_scope default",   "token_type": "Bearer",   "expires_in": 3600 }</pre>

## 2. API lấy danh sách hồ sơ

### 2.1. Mục đích

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương gọi dịch vụ lấy danh sách hồ sơ được nộp qua Cổng DVC Quốc gia về để đồng bộ thông tin hồ sơ về địa phương.

- ✓ Điều kiện: Là các hồ sơ được người dùng nộp trên Cổng DVC Quốc gia.
- ✓ Địa phương gọi API do Bộ cung cấp để lấy danh sách hồ sơ, thông tin chi tiết về API được mô tả tại **mục 2.2**

### 2.2. Thông tin chi tiết API

- URL:
  - Hệ thống thử nghiệm:  
<https://api.monre.gov.vn/dvcthietyeu/demo/1.0/hoso/danhsachhoso>
  - Hệ thống chính thức:  
<https://api.monre.gov.vn/dvcthietyeu/1.0/hoso/danhsachhoso>
- Method: HTTP POST
- Input:
  - Header:
    - Content-Type = “application/json”
  - Authorization:
    - Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token tại tại mục **1. API lấy access\_token kết nối**)
  - Body: {  
"matinh" : "<Mã tỉnh, lấy theo Phụ lục I>",  
"tungay" : "<Thời gian bắt đầu cần lấy thông tin hồ sơ, định dạng: yyyyMMddHHmmss>",  
"denngay" : "<Thời gian kết thúc cần lấy thông tin hồ sơ, định dạng: yyyyMMddHHmmss>"  
}
- Thông tin đầu ra: Danh sách hồ sơ dạng JSON

STT	Tên trường	Định danh	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	25 ký tự	Mã hồ sơ thủ tục hành chính quy định tại Điều 26	Bắt buộc

				Nghị định 61/2018 của Chính phủ	
2	MaTTHC	String	50 ký tự	Mã thủ tục hành chính theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
3	TenTTHC	String	3000 ký tự	Tên loại thủ tục theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
4	MaLinhVuc	String	50 ký tự	Mã lĩnh vực theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
5	TenLinhVuc	String	500 ký tự	Tên lĩnh vực theo CSDL TTHC Quốc gia	Bắt buộc
6	KenhThucHien	Code		Kênh nộp hồ sơ bao gồm: 1: Trực tiếp 2: Nộp trực tuyến 3: Nộp qua bưu chính công ích Tương ứng danh mục kênh	Không bắt buộc
7	ChuHoSo	String	500 ký tự	Tên người đăng ký thực hiện thủ tục hành chính	Không bắt buộc
7.1	HoVaTen	String	500 ký tự	Họ và tên	
7.2	SoCMND	String	12 ký tự	Số chứng minh thư nhân dân hoặc Số căn cước công dân	
7.3	SoDienThoai	String	13 ký tự	Số điện thoại	
7.4	Email	String	50 ký tự	Địa chỉ email	
7.5	DiaChi	String	1000 ký tự	Địa chỉ	
8	LoaiDoiTuong	Code		Kiểu đối tượng nộp hồ sơ Chiết loại đối tượng lấy trong API 4.1.2.3.17 Lấy danh mục đối tượng	Bắt buộc
9	MaDoiTuong	String	100 ký tự	Mã đối tượng nộp hồ sơ để định danh hồ sơ cho tài khoản trên cổng DVC Quốc gia (TechnicalId lấy từ hệ thống VNConnect thông qua việc tích hợp SSO hoặc thông qua API mục 4.2.1.2.5 ) <b>Trường hợp không có</b>	Bắt buộc

				<b>truyền dữ liệu trắng, cụ thể: “MaDoiTuong”: “”</b>	
10	ThongTinKhac	String	1000 ký tự	Thông tin khác của công dân tổ chức	Không bắt buộc
11	Email	String	50 ký tự	Địa chỉ thư điện tử của công dân tổ chức	Không bắt buộc
12	Fax	String	20 ký tự	Fax của công dân tổ chức	Không bắt buộc
13	SoDienThoai	String	13 ký tự	Số điện thoại liên hệ của cá nhân, tổ chức theo định dạng: +84 948204812	Không bắt buộc
14	TrichYeuHoSo	String	1000 ký tự	Trích yếu hồ sơ một cửa	Không bắt buộc
15	NgayTiepNhan	Date		Ngày tiếp nhận hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không Bắt buộc
16	NgayHenTra	Date		Ngày hẹn trả hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không Bắt buộc
17	TrangThaiHoSo	Code		Trạng thái của hồ sơ (lấy theo danh mục trạng thái hồ sơ quy định trên DVC QG trong API 4.1.2.3.22 Danh mục trạng thái hồ sơ)	Bắt buộc
18	NgayTra	Date		Ngày trả kết quả hồ sơ cho công dân, tổ chức định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
19	ThongTinTra	Boolean		Thông tin trả kết quả	Không bắt buộc
20	HinhThuc	Integer		Hình thức trả kết quả: 0 - Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; 1 - Trả kết quả qua đường bưu điện.	Bắt buộc
21	NgayKetThucXuLy	Date		Ngày kết thúc xử lý hồ sơ định dạng:	Không bắt buộc

				yyyyMMddHHmmss	
22	DonViXuLy	String	500 ký tự	Tên đơn vị thụ lý hồ sơ	Bắt buộc
23	GhiChu	String	2000 ký tự	Ghi chú thông tin khác	Không bắt buộc
24	DonDangKy				Bắt buộc
24.1	ChuSuDung	Collection của ChuSuDung			Bắt buộc
24.1.1	HoVaTen	String	500 ký tự		Bắt buộc
24.1.2	NgaySinh	Date		Ngày gửi yêu cầu bổ sung định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
24.1.3	SoCMND	String	12 ký tự	Số chứng minh thư nhân dân hoặc Số căn cước công dân ghi trên GCN	Bắt buộc
24.1.4	DiaChi	String	1000 ký tự	Địa chỉ trên GCN	Không bắt buộc
24.2	SoPhatHanh	String	50 ký tự	Số phát hành	Bắt buộc
24.3	SoVaoSo	String	1000 ký tự	Số vào sổ	Bắt buộc
24.4	NgayCapGCN	Date		Ngày cấp GCN định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
24.5	DiaChiThuaDat			Thông tin địa chỉ của thửa đất	Bắt buộc
24.5.1	MaTinh	String	02 ký tự	Mã tỉnh của thửa đất	Bắt buộc
24.5.2	TenTinh	String	250 ký tự	Tên tỉnh của thửa đất	Bắt buộc
24.5.3	MaHuyen	String	03 ký tự	Mã huyện của thửa đất	Bắt buộc
24.5.4	TenHuyen	String	250 ký tự	Tên huyện của thửa đất	Bắt buộc
24.5.5	MaXa	String	05 ký tự	Mã xã của thửa đất	Bắt buộc
24.5.6	TenXa	String	250 ký tự	Tên xã của thửa đất	Bắt buộc
24.5.7	DiaChiChiTiet	String	250 ký tự	Địa chỉ chi tiết của thửa đất	Không bắt buộc
24.6	NoiDungBienDong	String	4000 ký tự	Nội dung biến động	Không bắt buộc
24.7	LyDoBienDong	String	4000 ký tự	Lý do biến động	Không bắt buộc

24.8	NhuCauCapMoi	Bit		Nhu cầu cấp GCN, gồm: 1 – Có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới; 2 – Không có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới.	Bắt buộc
25	TaiLieuNop	Collection của TepDinhKem		Lấy hoặc thiết lập các tệp đính kèm liên quan. Nếu có Tài liệu nộp thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
25.1	TepDinhKemId	Bigint		Id của tệp đính kèm trong hệ thống Cơ quan thụ lý (Bộ ngành, địa phương)	Không bắt buộc
25.2	TenTepDinhKem	String	4000 ký tự	Tên file đính kèm	Bắt buộc
25.3	IsDeleted	Boolean		Giá trị chỉ ra tệp đính kèm này đã bị xóa.	Không bắt buộc
25.4	MaThanhPhanHoSo	String	50 ký tự	Mã thành phần hồ sơ nếu file đính kèm là một thành phần hồ sơ của thủ tục	Không bắt buộc
25.5	DuongDanTaiTepTin	String	500 ký tự	Đường dẫn (API) do Bộ ngành, địa phương công bố để tải được tệp tin đính kèm hồ sơ	Bắt buộc
26	DanhSachLePhi	Collection của LePhi		Lệ phí đã thu kèm theo hồ sơ một cửa. Nếu có Phí thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
26.1	TenPhiLePhi	String	500 ký tự	Tên phí, lệ phí.	Bắt buộc
26.2	MaPhiLePhi	String	50 ký tự	Mã phí, lệ phí	Bắt buộc
26.3	HinhThucThu	Code		Loại lệ phí thu: - 1: Lệ phí thu khi tiếp nhận hồ sơ; - 2: Lệ phí thu khi bổ sung hồ sơ; - 4: Lệ phí thu khi trả kết quả.	Bắt buộc
26.4	Gia	Decimal		Số tiền thu	Bắt buộc
26.5	LoaiPhiLePhi	Code		Chi tiết lấy trong API	Bắt buộc

				4.1.2.3.16 Lấy danh mục phí/lệ phí	
27	DanhSachTepDinhKemKhac	Collection của TepDinhKemKhac		Giấy tờ thu kèm theo hồ sơ một cửa. Nếu có Tài liệu khác thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
27.1	TenGiayTo	String	500 ký tự	Tên giấy tờ	Bắt buộc
27.2	SoLuong	Integer		Số lượng	Bắt buộc
27.3	LoaiGiayTo	Integer		Loại giấy tờ thu: - 1: Giấy tờ thu khi tiếp nhận hồ sơ; - 2: Giấy tờ thu khi bổ sung hồ sơ; - 4: Giấy tờ thu khi trả kết quả	Bắt buộc
28	DanhSachHoSoBoSung	Collection của HoSoBoSung		Danh sách các yêu cầu bổ sung hồ sơ. Nếu có Danh sách bổ sung thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
28.1	HoSoBoSungId	Bigint		Id của Yêu cầu bổ sung trong hệ thống Cơ quan thụ lý.	Bắt buộc
28.2	NguoiYeuCauBoSung	String	50 ký tự	Người gửi yêu cầu bổ sung	Bắt buộc
28.3	NoiDungBoSung	String	2000 ký tự	Nội dung yêu cầu bổ sung	Bắt buộc
28.4	NgayBoSung	Date		Ngày gửi yêu cầu bổ sung định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
28.5	NguoiTiepNhanBoSung	String	50 ký tự	Người tiếp nhận yêu cầu bổ sung	Không bắt buộc
28.6	ThongTinTiepNhan	String	2000 ký tự	Thông tin tiếp nhận	Không bắt buộc
28.7	NgayTiepNhanBoSung	Date		Ngày tiếp nhận hồ sơ bổ sung định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
28.8	TrangThaiBoSung	Boolean		Trạng thái bổ sung hồ sơ: - True: Công dân đã bổ sung đầy đủ thủ tục hồ sơ;	Bắt buộc

				- False: Công dân không bổ sung hồ sơ (quá hạn bổ sung); - Null: Công dân chưa tới bổ sung hồ sơ (còn hạn).	
28.9	DanhSachGiayToBoSung	Collection của TepDinhKem		Danh sách giấy tờ bổ sung	Không bắt buộc
28.10	DanhSachLePhiBoSung	Collection của LePhi		Danh sách lệ phí bổ sung	Không bắt buộc
28.11	NgayHenTraTruoc	Date		Ngày hẹn trả trước khi bổ sung định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
28.12	NgayHenTraMoi	Date		Ngày hẹn trả mới khi bổ sung hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
29	DanhSachGiayToKetQua	Collection của GiayToKetQua		Danh sách các tệp kết quả của thủ tục hành chính. Nếu có Tài liệu kết quả thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
29.1	TenGiayTo	String	2000 ký tự	Tên giấy tờ	Bắt buộc
29.2	MaThanhPhanHoSo	Code		Nếu kết quả trả ra là một thành phần hồ sơ cho thủ tục khác	Không bắt buộc
29.3	GiayToId	Integer		Id của tệp file kết quả trong hệ thống Cơ quan thụ lý Bộ ngành, địa phương	Không bắt buộc
29.4	DuongDanTepTinKetQua	String	500 ký tự	Đường dẫn (API) tải tệp tin kết quả xử lý hồ sơ trên hệ thống của Bộ ngành, địa phương	Bắt buộc
30	QuaTrinhXuLy	Collection của QuaTrinhXuLy		Danh sách quá trình xử lý hồ sơ	Không bắt buộc
30.1	MaHoSo	String	25 ký tự	Mã hồ sơ	Bắt buộc
30.2	NguoiXuLy	String	50 ký tự	Người xử lý	
30.3	ChucDanh	String	100 ký tự	Chức vụ của người xử lý	Không bắt buộc
30.4	ThoiDiemXuLy	Date		Thời điểm xử lý hồ sơ định	Bắt buộc

				dạng: yyyyMMddHHmmss	
30.5	PhongBanXuLy	String	500 ký tự	Đơn vị đang xử lý	Không bắt buộc
30.6	NoiDungXuLy	String	1000 ký tự	Nội dung xử lý	Không bắt buộc
30.7	TrangThai	Code		Trạng thái xử lý của bước thực hiện. Gồm 1-Hoàn thành; 0-Đang xử lý.	Bắt buộc
30.8	NgayBatDau	Date		Ngày bắt đầu, định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
30.9	NgayKetThucTheoQuyDinh	Date		Ngày kết thúc theo quy định, định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc

Ví dụ:

JSON đầu vào	<pre>{   "MaTinh": "01",   "TuNgay": "20210101010101",   "DenNgay": "20230101010101" }</pre>
JSON đầu ra	<pre>[   {     "MaHoSo": "000.99.86.H26-220629-9001",     "MaTTHC": "1.004227",     "TenTTHC": "Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính",     "MaLinhVuc": "DD",     "TenLinhVuc": "Đất đai",     "KenhThucHien": 2,     "ChuHoSo": {       "Ten": "Nguyễn Tuấn Anh",       "SoCMND": "151804193",       "SoDienThoai": "0978336989",       "Email": "anhnguyentuan.hd@gmail.com",       "DiaChi": "TỔ 8, Phường Linh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội"     },     "MaHuyen": "164",     "LoaiDoiTuong": "",     "MaDoiTuong": "",     "ThongTinKhac": ""   } ]</pre>

```
"Email": "",
"Fax": "",
"SoDienThoai": "",
"TrichYeuHoSo": "",
"NgayTiepNhan": "",
"NgayHenTra": "20220718095406",
"TrangThaiHoSo": "1",
"NgayTra": "",
"ThongTinTra": "",
"HinhThuc": "",
"NgayKetThucXuLy": "",
"DonViXuLy": "",
"GhiChu": "",
"DonDangKy": {
  "ChuSuDung": [
    {
      "Ten": "NGUYỄN THỊ KHIÊM",
      "NgaySinh": "19300310000000",
      "CMND": "241585159",
      "DiaChi": "To 8, Linh Nam, Hoang Mai, Ha Noi"
    }
  ],
  "SoPhatHanh": "",
  "SoVaoSo": "",
  "NgayCapGCN": "",
  "DiaChiThuaDat": {
    "MaTinh": "19",
    "TenTinh": "Tỉnh Thái Nguyên",
    "MaHuyen": "164",
    "TenHuyen": "Thành phố Thái Nguyên",
    "MaXa": "05461",
    "TenXa": "Phường Gia Sàng",
    "DiaChiChiTiet": ""
  },
  "NoiDungBienDong": "Thay đổi số CMND thành CCCD",
  "LyDoBienDong": "Thay đổi số CMND thành CCCD",
  "NhuCauCapMoi": "0"
},
"TaiLieuNop": [
  {
    "TepDinhKemId": "bd78f47b-16ae-4e00-9200-283926cc1788",
    "TenTepDinhKem": "",
    "IsDeleted": null,
    "MaThanhPhanHoSo": null,
    "DuongDanTaiTepTin": "http://demothietyeu.monre.gov.vn/api/mdm/viewfile?atta
```

ckmentId=bd78f47b-16ae-4e00-9200-283926cc1788"

```
    }
  ],
  "DanhSachLePhi": [],
  "DanhSachTepDinhKemKhac": [],
  "DanhSachHoSoBoSung": [],
  "DanhSachGiayToKetQua": [],
  "QuaTrinhXuLy": [
    {
      "MaHoSo": "000.99.86.H26-220629-9001",
      "NguoiXuLy": "Nguyễn Văn Phan",
      "ChucDanh": "Chuyên viên",
      "ThoiDiemXuLy": "20220615163929",
      "PhongBanXuLy": "Tiếp nhận lĩnh vực đất đai quận Nam Từ Liêm",
      "NoiDungXuLy": "Tiếp nhận ",
      "TrangThai": "1",
      "NgayBatDau": "20220615163929",
      "NgayKetThucTheoQuyDinh": ""
    },
    {
      "MaHoSo": "000.99.86.H26-220629-9001",
      "NguoiXuLy": "Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai thành phố Hà G
iang",
      "ChucDanh": "",
      "ThoiDiemXuLy": "20220615164152",
      "PhongBanXuLy": "Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai thành phố Hà Giang",
      "NoiDungXuLy": "Các đồng chí kiểm tra phần diện tích tăng thêm",
      "TrangThai": "1",
      "NgayBatDau": "20220615163933",
      "NgayKetThucTheoQuyDinh": ""
    },
    ...
  ]
}
```

### 3. API cập nhật thông tin hồ sơ

#### 3.1. Mục đích

Cổng DVC – MCĐT địa phương đồng bộ thông tin hồ sơ (trạng thái, tiến trình xử lý hồ sơ) được tiếp nhận và xử lý trên Cổng DVC – MCĐT địa phương lên Cổng Dịch vụ công của Bộ.

- ✓ Điều kiện: Là các hồ sơ được người dùng nộp trên Cổng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- ✓ Địa phương gọi API do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp để đồng bộ, thông tin chi tiết về API được mô tả tại **mục 3.2**

#### 3.2. Thông tin chi tiết API

- URL:
  - Hệ thống thử nghiệm:  
<https://api.monre.gov.vn/dvcthietyeu/demo/1.0/hoso/capnathoso>
  - Hệ thống chính thức:  
<https://api.monre.gov.vn/dvcthietyeu/1.0/hoso/capnathoso>
- Method: POST
- Thông tin đầu vào:
  - Header:
    - Content-Type: application/json
  - Authorization:
    - Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token tại mục 1. API lấy access\_token kết nối)
  - Body:

```
{  
  "MaTinh": "<Mã tỉnh, lấy theo Phụ lục I >",  
  "Data": "< Mảng thông tin hồ sơ theo cấu trúc JSON >"  
}
```
- Thông tin đầu ra:

```
{  
  "Success": true/false,  
  "DataCount": <Số lượng hồ sơ đồng bộ>,  
  "Message": "<Thông báo thành công/ thất bại>"  
}
```

STT	Tên trường	Định danh	Độ dài tối đa	Mô tả	Yêu cầu
1	MaHoSo	String	25 ký tự	Mã hồ sơ thủ tục hành chính quy định tại Điều 26 Nghị định 61/2018 của Chính phủ	Bắt buộc
2	NgayTiepNhan	Date		Ngày tiếp nhận hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không Bắt buộc
3	NgayHenTra	Date		Ngày hẹn trả hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không Bắt buộc
4	TrangThaiHoSo	Code		Trạng thái của hồ sơ (lấy theo danh mục trạng thái hồ sơ quy định trên DVC QG trong API 4.1.2.3.22 Danh mục trạng thái hồ sơ)	Bắt buộc
5	NgayTra	Date		Ngày trả kết quả hồ sơ cho công dân, tổ chức định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
6	ThongTinTra	Boolean		Thông tin trả kết quả	Không bắt buộc
7	HinhThuc	Integer		Hình thức trả kết quả: 0 - Trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; 1 - Trả kết quả qua đường bưu điện.	Bắt buộc
8	NgayKetThucXuLy	Date		Ngày kết thúc xử lý hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
9	DonViXuLy	String	500 ký tự	Tên đơn vị thụ lý hồ sơ	Bắt buộc
10	GhiChu	String	2000 ký tự	Ghi chú thông tin khác	Không bắt buộc
11	DanhSachLePhi	Collection của LePhi		Lệ phí đã thu kèm theo hồ sơ một cửa. Nếu có Phí thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc

11.1	TenPhiLePhi	String	500 ký tự	Tên phí, lệ phí.	Bắt buộc
11.2	MaPhiLePhi	String	50 ký tự	Mã phí, lệ phí	Bắt buộc
11.3	HinhThucThu	Code		Loại lệ phí thu: - 1: Lệ phí thu khi tiếp nhận hồ sơ; - 2: Lệ phí thu khi bổ sung hồ sơ; - 4: Lệ phí thu khi trả kết quả.	Bắt buộc
11.4	Gia	Decimal		Số tiền thu	Bắt buộc
11.5	LoaiPhiLePhi	Code		Chi tiết lấy trong API 4.1.2.3.16 Lấy danh mục phí/lệ phí	Bắt buộc
12	DanhSachTepDinhKemKhac	Collection của TepDinhKemKhac		Giấy tờ thu kèm theo hồ sơ một cửa. Nếu có Tài liệu khác thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
12.1	TenGiayTo	String	500 ký tự	Tên giấy tờ	Bắt buộc
12.2	SoLuong	Integer		Số lượng	Bắt buộc
12.3	LoaiGiayTo	Integer		Loại giấy tờ thu: - 1: Giấy tờ thu khi tiếp nhận hồ sơ; - 2: Giấy tờ thu khi bổ sung hồ sơ; - 4: Giấy tờ thu khi trả kết quả	Bắt buộc
13	DanhSachHoSoBoSung	Collection của HoSoBoSung		Danh sách các yêu cầu bổ sung hồ sơ. Nếu có Danh sách bổ sung thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
13.1	HoSoBoSungId	Bigint		Id của Yêu cầu bổ sung trong hệ thống Cơ quan thụ lý.	Bắt buộc
13.2	NguoiYeuCauBoSung	String	50 ký tự	Người gửi yêu cầu bổ sung	Bắt buộc
13.3	NoiDungBoSung	String	2000 ký tự	Nội dung yêu cầu bổ sung	Bắt buộc
13.4	NgayBoSung	Date		Ngày gửi yêu cầu bổ sung	Bắt buộc

				định dạng: yyyyMMddHHmmss	
13.5	NguoiTiepNhanBoSung	String	50 ký tự	Người tiếp nhận yêu cầu bổ sung	Không bắt buộc
13.6	ThongTinTiepNhan	String	2000 ký tự	Thông tin tiếp nhận	Không bắt buộc
13.7	NgayTiepNhanBoSung	Date		Ngày tiếp nhận hồ sơ bổ sung định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
13.8	TrangThaiBoSung	Boolean		Trạng thái bổ sung hồ sơ: - True: Công dân đã bổ sung đầy đủ thủ tục hồ sơ; - False: Công dân không bổ sung hồ sơ (quá hạn bổ sung); - Null: Công dân chưa tới bổ sung hồ sơ (còn hạn).	Bắt buộc
13.9	DanhSachGiayToBoSung	Collection của TepDinhKem		Danh sách giấy tờ bổ sung	Không bắt buộc
13.10	DanhSachLePhiBoSung	Collection của LePhi		Danh sách lệ phí bổ sung	Không bắt buộc
13.11	NgayHenTraTruoc	Date		Ngày hẹn trả trước khi bổ sung định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
13.12	NgayHenTraMoi	Date		Ngày hẹn trả mới khi bổ sung hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
14	DanhSachGiayToKetQua	Collection của GiayToKetQua		Danh sách các tệp kết quả của thủ tục hành chính. Nếu có Tài liệu kết quả thì lưu ý bắt buộc/không bắt buộc các trường con	Không bắt buộc
14.1	TenGiayTo	String	2000 ký tự	Tên giấy tờ	Bắt buộc
14.2	MaThanhPhanHoSo	Code		Nếu kết quả trả ra là một thành phần hồ sơ cho thủ tục khác	Không bắt buộc
14.3	GiayToId	Integer		Id của tệp file kết quả trong hệ thống Cơ quan thụ lý Bộ ngành, địa phương	Không bắt buộc

14.4	DuongDanTepTinKetQua	String	500 ký tự	Đường dẫn (API) tải tệp tin kết quả xử lý hồ sơ trên hệ thống của Bộ ngành, địa phương	Bắt buộc
15	QuaTrinhXuLy	Collection của QuaTrinhXuLy		Danh sách quá trình xử lý hồ sơ	Không bắt buộc
15.1	MaHoSo	String	25 ký tự	Mã hồ sơ	Bắt buộc
15.2	NguoiXuLy	String	50 ký tự	Người xử lý	
15.3	ChucDanh	String	100 ký tự	Chức vụ của người xử lý	Không bắt buộc
15.4	ThoiDiemXuLy	Date		Thời điểm xử lý hồ sơ định dạng: yyyyMMddHHmmss	Bắt buộc
15.5	PhongBanXuLy	String	500 ký tự	Đơn vị đang xử lý	Không bắt buộc
15.6	NoiDungXuLy	String	1000 ký tự	Nội dung xử lý	Không bắt buộc
15.7	TrangThai	Code		Trạng thái xử lý của bước thực hiện. Gồm 1-Hoàn thành; 0-Đang xử lý.	Bắt buộc
15.8	NgayBatDau	Date		Ngày bắt đầu, định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc
15.9	NgayKetThucTheoQuyDinh	Date		Ngày kết thúc theo quy định, định dạng: yyyyMMddHHmmss	Không bắt buộc

Ví dụ:

JSON đầu vào	<pre>{   "MaTinh": "01",   "Data": [     {       "MaHoSo": "000.99.86.H26-220629-9001",       "NgayTiepNhan": "",       "NgayHenTra": "20220718095406",       "TrangThaiHoSo": "1",       "NgayTra": "",       "ThongTinTra": "",       "HinhThuc": ""     }   ] }</pre>
--------------	--

	<pre> "NgayKetThucXuLy": "", "DonViXuLy": "", "GhiChu": "", "DanhSachHoSoBoSung": [], "DanhSachGiayToKetQua": [], "QuaTrinhXuLy": [   {     "MaHoSo": "000.99.86.H26-220629-9001",     "NguoiXuLy": "Nguyễn Văn Phan",     "ChucDanh": "Chuyên viên",     "ThoiDiemXuLy": "20220615163929",     "PhongBanXuLy": "Tiếp nhận lĩnh vực đất đai quận Nam Từ Liêm",     "NoiDungXuLy": "Tiếp nhận ",     "TrangThai": "1",     "NgayBatDau": "20220615163929",     "NgayKetThucTheoQuyDinh": ""   },   {     "MaHoSo": "000.99.86.H26-220629-9001",     "NguoiXuLy": "Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai th ành phố Hà Giang",     "ChucDanh": "",     "ThoiDiemXuLy": "20220615164152",     "PhongBanXuLy": "Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai thành phố H à Giang",     "NoiDungXuLy": "Các đồng chí kiểm tra phần diện tích tăng thêm",     "TrangThai": "0",     "NgayBatDau": "20220615163933",     "NgayKetThucTheoQuyDinh": ""   },   ... ] } ] } </pre>
JSON đầu ra	<pre> {   "Success": true,   "DataCount": 1,   "Message": "Cập nhật dữ liệu thành công" } </pre>

## PHỤ LỤC:

### I. Danh mục mã tỉnh sử dụng để tích hợp dữ liệu

Mã	Tên	Cấp	Mã	Tên	Cấp
01	Thành phố Hà Nội	Thành phố Trung ương	49	Tỉnh Quảng Nam	Tỉnh
02	Tỉnh Hà Giang	Tỉnh	51	Tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh
04	Tỉnh Cao Bằng	Tỉnh	52	Tỉnh Bình Định	Tỉnh
06	Tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh	54	Tỉnh Phú Yên	Tỉnh
08	Tỉnh Tuyên Quang	Tỉnh	56	Tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh
10	Tỉnh Lào Cai	Tỉnh	58	Tỉnh Ninh Thuận	Tỉnh
11	Tỉnh Điện Biên	Tỉnh	60	Tỉnh Bình Thuận	Tỉnh
12	Tỉnh Lai Châu	Tỉnh	62	Tỉnh Kon Tum	Tỉnh
14	Tỉnh Sơn La	Tỉnh	64	Tỉnh Gia Lai	Tỉnh
15	Tỉnh Yên Bái	Tỉnh	66	Tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh
17	Tỉnh Hoà Bình	Tỉnh	67	Tỉnh Đắk Nông	Tỉnh
19	Tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh	68	Tỉnh Lâm Đồng	Tỉnh
20	Tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh	70	Tỉnh Bình Phước	Tỉnh
22	Tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh	72	Tỉnh Tây Ninh	Tỉnh
24	Tỉnh Bắc Giang	Tỉnh	74	Tỉnh Bình Dương	Tỉnh
25	Tỉnh Phú Thọ	Tỉnh	75	Tỉnh Đồng Nai	Tỉnh
26	Tỉnh Vĩnh Phúc	Tỉnh	77	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tỉnh
27	Tỉnh Bắc Ninh	Tỉnh	79	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Trung ương
30	Tỉnh Hải Dương	Tỉnh	80	Tỉnh Long An	Tỉnh
31	Thành phố Hải Phòng	Thành phố Trung ương	82	Tỉnh Tiền Giang	Tỉnh
33	Tỉnh Hưng Yên	Tỉnh	83	Tỉnh Bến Tre	Tỉnh
34	Tỉnh Thái Bình	Tỉnh	84	Tỉnh Trà Vinh	Tỉnh
35	Tỉnh Hà Nam	Tỉnh	86	Tỉnh Vĩnh Long	Tỉnh
36	Tỉnh Nam Định	Tỉnh	87	Tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh
37	Tỉnh Ninh Bình	Tỉnh	89	Tỉnh An Giang	Tỉnh

38	Tỉnh Thanh Hóa	Tỉnh	91	Tỉnh Kiên Giang	Tỉnh
40	Tỉnh Nghệ An	Tỉnh	92	Thành phố Cần Thơ	Thành phố Trung ương
42	Tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh	93	Tỉnh Hậu Giang	Tỉnh
44	Tỉnh Quảng Bình	Tỉnh	94	Tỉnh Sóc Trăng	Tỉnh
45	Tỉnh Quảng Trị	Tỉnh	95	Tỉnh Bạc Liêu	Tỉnh
46	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh	96	Tỉnh Cà Mau	Tỉnh
48	Thành phố Đà Nẵng	Thành phố Trung ương			

## II. Danh mục trạng thái hồ sơ (theo hệ thống CSDL thủ tục hành chính quốc gia)

Mã	Mô tả	Ghi chú chi tiết
1	Mới đăng ký	Sử dụng cho trường hợp nộp trực tuyến, sau khi công dân/doanh nghiệp nộp hồ sơ thành công trên cổng DVC Bộ ngành, địa phương
2	Được tiếp nhận	Hồ sơ được bộ phận một cửa trên hệ thống cổng DVC, MCĐT Bộ ngành địa phương tiếp nhận để thụ lý
3	Không được tiếp nhận	Hồ sơ do bộ phận một cửa từ chối tiếp nhận
4	Đang xử lý	Hồ sơ được chuyển đến phòng ban chuyên môn của cơ quan thẩm quyền thẩm định và xử lý
5	Yêu cầu bổ sung giấy tờ	Hồ sơ do cán bộ yêu cầu bổ sung giấy tờ, thông tin để đủ điều kiện xử lý
6	Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính	Hồ sơ yêu cầu công dân/doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính: thuế, phí, lệ phí ...
7	Công dân yêu cầu rút hồ sơ	Hồ sơ sau khi được tiếp nhận và xử lý, công dân/doanh nghiệp yêu cầu rút, hủy hồ sơ
8	Dừng xử lý	Hồ sơ do cán bộ xử lý thẩm định không đủ điều kiện sẽ dừng xử lý
9	Đã xử lý xong	Hồ sơ đã được xử lý xong và cơ quan chuyên môn đã chuyển trả lại kết quả xử lý cho bộ phận một cửa
10	Đã trả kết quả	Hồ sơ đã được bộ phận một cửa thực hiện trả kết quả cho công dân/doanh nghiệp

### III. Danh mục mã TTHC (theo hệ thống CSDL thủ tục hành chính quốc gia)

1	1.003877	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
---	----------	--